

Số: 108/2025/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Kiều T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp A, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh Phan Minh H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Kiều T và anh Phan Minh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao 02 con chung Phan Trần Kiều V, sinh ngày 03/9/2014 và Phan Trần Minh T, sinh ngày 02/6/2016 cho chị Trần Thị Kiều T trực tiếp nuôi, anh Phan Minh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng)/01 con chung, 02 con chung là 2.000.000đ

(hai triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 15/8/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và anh Hiếu có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Kiều T tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001076 ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, còn lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) hoàn trả lại cho chị T.

Anh Phan Minh H có nghĩa vụ nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 -Vĩnh Long;
- Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Vĩnh Long;
- (Giấy kết hôn số: 70/2013 ngày 13/6/2013)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thạch Thị Tuyền